

Số: 206/QĐ-ĐTQHR-TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng  
của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH RỪNG**

Căn cứ Quyết định số 3818/QĐ-BNN-TCCB ngày 05 tháng 9 năm 2014  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ  
sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi,  
bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và các  
văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ  
Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Thi đua - Khen  
thưởng của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng" gồm 5 Chương và 26 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định  
số 11/QĐ-ĐTQHR-TCCB ngày 15/01/2016 của Viện về việc Ban hành Quy chế  
Thi đua – Khen thưởng của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng;

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng  
chức năng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, thành viên Hội đồng Thi đua Khen  
thưởng của Viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Viện;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Đăng Website của Viện;
- Lưu: VT - TCCB.



Nguyễn Nghĩa Biên

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG  
CỦA VIỆN ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH RỪNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-DTQHR-TCCB ngày 21/7/2016  
của Viện trưởng Viện Điều tra, Quy hoạch rừng)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Công chức, viên chức và lao động hợp đồng không thời hạn, lao động hợp đồng có thời hạn từ 1 năm trở lên và do Viện tuyển dụng (dưới đây gọi chung là cá nhân).

2. Các tập thể, đơn vị nằm trong hệ thống tổ chức của Viện được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và có thời gian hoạt động từ 01 năm trở lên (dưới đây gọi chung là tập thể).

**Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng**

- Khen thưởng phải được thực hiện chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Khen thưởng phải đúng thành tích (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó);
- Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau;
- Kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất.

- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

- Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

**Điều 3. Căn cứ xét tặng khen thưởng:**

- Phong trào thi đua;
- Đăng ký thi đua;
- Chỉ tiêu thi đua;
- Tiêu chuẩn khen thưởng;
- Thành tích đạt được và phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích;
- Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

**Điều 4. Phạm vi khen thưởng.**

Quy định này chỉ hướng dẫn chi tiết áp dụng đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Viện;

a) Danh hiệu thi đua:

- Lao động tiên tiến;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Tập thể Lao động tiên tiến;

- Tập thể lao động xuất sắc;

b) Hình thức khen thưởng:

- Giấy khen của Viện trưởng

2. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp trên:

a) Danh hiệu thi đua:

\* Đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ngành

\* Đối với tập thể:

- Tập thể lao động xuất sắc (đối với tập thể Viện).

- Cờ thi đua Bộ.

- Cờ thi đua Chính phủ.

b) Hình thức khen thưởng gồm:

- Bằng khen của Bộ trưởng.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Huân chương Lao động.

Các danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp cao hơn như: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập (các hạng), Huân chương Quân công (các hạng), Huân chương bảo vệ tổ quốc (các hạng) và các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, Ngành và do Hội đồng thi đua khen thưởng của Viện trực tiếp xem xét và đề nghị cấp trên khen thưởng.

## Chương II

### DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

#### Điều 5. Danh hiệu Lao động tiên tiến.

1. Danh hiệu lao động tiên tiến được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị) cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn,

nghiệp vụ. Có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Có đạo đức lối sống lành mạnh;

2. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Những ngày nghỉ sau vẫn được tính để xem xét:

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước.

- Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế.

- Những người nghỉ theo chế độ quy định như: Hiếu, hỉ, ốm đau, tai nạn, phép năm, nghỉ việc riêng có lý do và được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị.

- Cá nhân được cơ quan đơn vị cử đi học, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên (nếu có xếp loại) hoặc hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Nếu thời gian đi học và bồi dưỡng nói trên không có quyết định cử đi học, bồi dưỡng của cơ quan đơn vị hoặc không có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (đối với đi đào tạo từ 01 năm trở lên) thì không được tính vào thời gian công tác để xét;

4. Đối với cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

#### **Điều 6. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.**

Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị) cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. “Chiến sĩ thi đua cơ sở” là những cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng xét sáng kiến cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng.

3. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

4. Đối với Thủ trưởng đơn vị cấp Trung tâm, Phòng thuộc các đơn vị trực thuộc Viện thì tập thể của cá nhân đó phụ trách không có đơn thư khiếu nại và đơn vị đó chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định của đơn vị và Viện.

5. Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan làm mất tác dụng của Thi đua. Tỷ lệ xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm tại đơn vị tối đa không

quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị trong đó lãnh đạo (những người được hưởng phụ cấp trách nhiệm) chiếm không quá 50%.

#### **Điều 7. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị) cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

2. Số lượng được bình xét “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” hàng năm toàn Viện không vượt quá 2% tổng số cán bộ công nhân viên.

#### **Điều 8. Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.**

Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị) cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chấp hành tốt các quy định của Viện. Đảm bảo quỹ lương cơ bản của đơn vị và trích nộp các khoản đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực có hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến". và không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của đơn vị và của Viện, chất lượng báo cáo phải đạt yêu cầu

#### **Điều 9. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.**

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị) cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số tập thể lao động tiên tiến.

2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chất lượng các công trình được cấp trên phê duyệt đạt yêu cầu.

3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao trong đó ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"

5. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của đơn vị và của Viện, chất lượng báo cáo phải đạt yêu cầu.

#### **Điều 10. Danh hiệu Cờ thi đua Bộ và Cờ thi đua Chính phủ.**

Danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua Chính phủ được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần). Theo Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, việc công nhận tập thể tiêu biểu, xuất sắc để tặng Cờ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua Chính phủ thông qua bình xét, suy tôn theo khối thi đua các Viện trực thuộc Bộ (đối với tập thể Viện) và theo Khối thi đua các đơn vị trực thuộc Viện (đối với các Phân viện, Trung tâm, Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam trực thuộc Viện).

### **Chương III HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

#### **Điều 11. Giấy khen.**

Việc tặng Giấy khen cấp Viện được xét tặng hàng năm và sau mỗi đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

##### **1. Cá nhân**

- Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến nhưng chưa đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được bình xét trong các cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao theo yêu cầu. Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Mạnh dạn đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng. Nêu cao tinh thần tiết kiệm, có tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản công.

##### **2. Tập thể:**

- Là tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” nhưng chưa đạt được danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện tốt công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị.

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động; xử lý giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, các chế độ chính sách đối người lao động.

### 3. Đối với tập thể, cá nhân ngoài Viện:

- Có đóng góp thành tích vào sự nghiệp bảo vệ rừng, phát triển rừng hoặc có các thành tích đối với lĩnh vực Điều tra, Quy hoạch rừng.

- Được tập thể lãnh đạo, cấp ủy Đảng đơn vị đánh giá, ghi nhận thành tích và Thủ trưởng đơn vị trình khen thưởng theo quy định.

4. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng đơn vị xét duyệt và trình Viện trưởng xem xét quyết định tặng thưởng.

## Điều 12. Bằng khen

1. Bằng khen để tặng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất. Bằng khen bao gồm:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen cấp Bộ, Ngành.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen cấp Bộ.

a) Theo thành tích và công trạng:

- Cá nhân:

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở đã được quyết định công nhận.

- Tập thể:

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

b) Theo chuyên đề:

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Viện trưởng Viện Điều tra, Quy hoạch rừng phát động hàng năm.

c) Khen thưởng đột xuất

- Cá nhân: Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực có tác động đến sự phát triển của ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Tập thể: Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ, ngành.

3. Đối với tập thể, cá nhân trong năm được tặng thưởng hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh, cấp bộ, ngành trung ương thì năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

Ví dụ: Trong năm 2013 đơn vị A nhận được quyết định tặng thưởng một trong các hình thức: Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bằng khen của UBND tỉnh B, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ C...thì năm 2014 không trình Bộ xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 4. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

a) Đối với các cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Đã được tặng bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (Viện).

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b) Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, Ngành, Tỉnh, Đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Điều 13. Huân chương Lao động hạng ba**

1. Huân chương Lao động hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được hội đồng khoa học, hội đồng sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực.

- Đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Huân chương Lao động hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình công hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có

thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc. Tiêu chuẩn về quá trình công hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, áp dụng theo khoản 3, điều 17, Nghị định 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Huân chương Lao động hạng ba tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương

#### **Điều 14. Huân chương Lao động hạng nhì**

1. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Huân chương Lao động hạng nhì tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b. Đã được tặng "Huân chương lao động" hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

#### **Điều 15. Huân chương Lao động hạng nhất**

1. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc,

gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

#### **Điều 16. Kỷ niệm chương.**

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thực hiện theo Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN ngày 25/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

2. Kỷ niệm chương của các ngành khác thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương của các ngành đó.

#### **Điều 17. Quy định chung về tiêu chuẩn và xét khen thưởng:**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng trong Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định phải đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương ứng với mức độ công lao đóng góp, công hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của Bộ, ngành hoặc của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết đề nghị lần khen sau phải cao hơn lần trước.

2. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc theo chuyên đề. Các hình thức khen thưởng cấp Bộ trở lên bao gồm: “Bằng khen Bộ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại.

Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", thì sau 5 năm được tặng "Bằng khen Thủ tướng Chính phủ" mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Ví dụ: Kết thúc năm 2012, ông Nguyễn Văn A được đề nghị xem xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và đến tháng 10/2013 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định tặng thưởng bằng khen đối với ông Nguyễn Văn A thì đến tháng 10/2018 ông Nguyễn Văn A mới đủ thời gian để xét trình khen thưởng Huân chương;

3. Quy định thời gian 05 năm hoặc 10 năm để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo: là thời gian tính từ khi nhận kết quả khen thưởng lần trước, tính đến thời điểm khen thưởng lần sau phải đủ 05 năm hoặc 10 năm trở lên.

4. Tuy nhiên trình khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Viện chỉ tổ chức xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng của cấp dưới trực tiếp, không nhận hồ sơ gửi vượt cấp.

5. Về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo tổ chức công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

6: Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp khi xét danh hiệu thi đua phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 2/3 ý kiến đồng ý trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì ghi rõ họ tên, đơn vị, lý do và lấy ý kiến bỏ sung bằng phiếu bầu).

#### Chương IV

### LỄ TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, HỦY QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

#### Điều 18. Lễ trao tặng.

Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó. Lễ trao tặng được tổ chức đảm bảo trang trọng và tiết kiệm.

## **Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ thực hiện theo Điều 26, Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 27, Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Điều 20. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng.**

Hàng năm các đơn vị tổ chức tổng kết phong trào thi đua và tiến hành bình xét các danh hiệu, các hình thức khen thưởng, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Quy chế này và gửi về Viện để Hội đồng thi đua khen thưởng Viện xét duyệt, lập thủ tục trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, thời gian như sau:

1. Khen thưởng thường xuyên:

- Cờ thi đua Bộ, Cờ thi đua Chính phủ: Trước ngày 10/11 hàng năm (nếu chưa có số liệu chính thức thì lấy số liệu ước thực hiện).

- Các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác: Trước ngày 20/12.

2. Khen thưởng thi đua theo đợt, theo chuyên đề: Thời gian nộp hồ sơ tương ứng với thời gian sơ, tổng kết phong trào thi đua được phát động.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp nông nghiệp và Phát triển nông thôn”: Trước ngày 10/11.

## **Điều 21. Huỷ quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng.**

1. Tập thể, cá nhân vi phạm, khai không đúng thành tích để được khen thưởng thì tuỳ theo mức độ vi phạm để huỷ quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng và xử lý hành chính (hoặc truy cứu trách nhiệm);

2. Cơ quan, đơn vị trình khen cho tập thể, cá nhân có hành vi khai không đúng thành tích, có trách nhiệm trình Viện (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) để đề nghị cấp trên huỷ quyết định, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền huỷ quyết định khen thưởng và thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng theo thẩm quyền;

3. Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi tiền và hiện vật theo quy định.

## **Chương V SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG**

## **Điều 22. Nguyên tắc quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng**

1. Sau khi có quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị trực thuộc tự trích quỹ khen thưởng của đơn vị mình để trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân của đơn vị đã được cấp trên khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng quỹ theo quy định hiện hành.

3. Số dư cuối năm chưa sử dụng hết của quỹ khen thưởng được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 23. Nội dung chi từ quỹ khen thưởng**

1. Chi tiền thưởng, chi làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền khen thưởng của thủ trưởng đơn vị;

2. Chi tiền thưởng, chi làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân do đơn vị trình khen thưởng, đã được cơ quan thẩm quyền cấp trên khen thưởng.

### **Điều 24. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi.**

Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành.**

1. Quy định này có hiệu từ ngày ban hành và được phổ biến đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Viện.

2. Việc bình xét thi đua khen thưởng hàng năm phải được thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy định.

### **Điều 26. Trách nhiệm thi hành.**

1. Thủ trưởng các đơn vị, các phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng đơn vị phản ánh về phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp báo cáo Viện trưởng xử lý kịp thời.

2. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, tổng hợp ý kiến các đơn vị và các vấn đề liên quan để báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng./.



**Nguyễn Nghĩa Biên**